

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 08/7/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Vũ Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Bùi Thị Truyền.**

2. **Bà Trần Thị Hiến.**

-Thư ký phiên tòa: **Bà Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Bảo Nhật Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà TRẦN THỊ T** - sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ông Nguyễn Thành L - sinh năm: 1969.** Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Ông L có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: **Bà LÊ THỊ KIM P** - sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Bà P có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Thành L trình bày: Bà có cho bà Lê Thị Kim P vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thỏa thuận thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày 31/8/2018 đến ngày 31/9/2018 sẽ trả đủ tiền. Hai bên có làm “Giấy vay tiền” ngày 31/8/2018. Từ thời gian đó đến nay bà đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà P trả tiền nhưng bà P vẫn không thực hiện. Tại phiên tòa hôm nay bà giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kim P trả đủ một lần tiền gốc 100.000.000 đồng và

không yêu cầu tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Kim P vắng mặt nên không thể hiện được ý kiến. Có mặt tại phiên tòa, bị đơn trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của bà Trần Thị T vào ngày 31/8/2018 và hiện nay còn nợ tiền gốc 100.000.000đ. Bà đồng ý trả 100.000.000 đồng cho bà T nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà không đủ điều kiện trả hết một lần, nên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 100.000.000 đồng.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 49; Điều 51 và Điều 63 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ đủ khẳng định vào ngày 31/8/2018 bà Lê Thị Kim P vay 100.000.000 đồng của bà Trần Thị T, các bên thỏa thuận đến 31/9/2018 bà P phải trả số tiền đã vay cho bà T. Tuy nhiên đến nay bà P chưa thực hiện nên đơn khởi kiện của bà T đúng pháp luật và có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa ông Nguyễn Thành L là đại diện theo ủy quyền của bà T yêu cầu bà P phải trả 100.000.000 đồng và trả một lần cho bà T. Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, tuyên xử: bà Lê Thị Kim P phải trả cho bà Trần Thị T số tiền 100.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Kim P cư trú tại Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị T khởi kiện buộc bị đơn bà Lê Thị Kim P phải trả cho 100.000.000 đồng. Xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

[3]. Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ mà đương sự đã cung cấp đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 31/8/2018 nguyên đơn bà Trần Thị T và bị đơn bà Lê Thị Kim P có làm

“Giấy vay tiền” với số tiền vay 100.000.000 đồng không có lãi suất, thỏa thuận trả sau 30 ngày kể từ ngày 31/8/2018 đến 31/9/2018. Có mặt tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền gốc 100.000.000 đồng nhưng xin trả dần hàng tháng. Như vậy, giao dịch về hợp đồng vay tài sản giữa bà T và bà P là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị T buộc bị đơn bà Lê Thị Kim P phải trả 100.000.000 đồng tiền gốc, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là tự nguyện và chủ động, nhưng đến thời hạn thỏa thuận trả nợ bị đơn không thực hiện nghĩa vụ là xâm phạm đến quyền lợi và gây thiệt hại cho nguyên đơn, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ, cụ thể là phải trả 100.000.000 đồng tiền gốc là có cơ sở để chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của bị đơn - bà P cho rằng vì hoàn cảnh khó khăn, không có tiền để trả một lần 100.000.000 đồng cho bà T và xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, điều này không được sự đồng ý của bà T nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của bà P.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: $100.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.000.000 \text{ đồng}$. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị Kim P phải trả cho bà Trần Thị T số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Bà Lê Thị Kim P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn là bà Trần Thị T số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006414 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Vũ Linh